

Số: 1615 /SGTVT-PCAT

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 10 năm 2022

V/v hướng dẫn xác định chỉ tiêu, tiêu chí
Giao thông đối với các xã, huyện mục
tiêu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn
mới nâng cao giai đoạn 2022-2025

Kính gửi: UBND các huyện, thành phố Tuyên Quang.

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành “Hướng dẫn thực hiện tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới /huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025”

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành “Một số tiêu chí xã nông thôn mới và một số chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2022;

Hiện nay, tiêu chí số 2 “Giao thông” đối với các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đã thay đổi so với Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và bộ tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2018-2020. Sở Giao thông vận tải ban hành hướng dẫn xác định các chỉ tiêu của tiêu chí giao thông (Tiêu chí số 2), giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

1. Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới

- Tiêu chí 2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

- Tiêu chí 2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản và đường liên thôn bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm $\geq 80\%$.

- Tiêu chí 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm: 100% ($\geq 70\%$ cứng hóa).

- Tiêu chí 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm $\geq 65\%$ cứng hóa.

2. Đối với xã nông thôn mới nâng cao

- Tiêu chí 2.1. Tỷ lệ đường xã: Được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh ...) đạt 100%.

- Tiêu chí 2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản và đường liên thôn:

- Được cứng hóa và bảo trì hàng năm: 100%.

- Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt trên 85%.

- Tiêu chí 2.3 Tỷ lệ đường ngõ xóm: Được cứng hóa đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt trên 85%.

- Tiêu chí 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa $\geq 80\%$.

3. Đối với huyện nông thôn mới

- Tiêu chí 2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm.

- Tiêu chí 2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%.

- Tiêu chí 2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt trên 50%.

- Tiêu chí 2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên.

Sở Giao thông vận tải hướng dẫn để UBND các huyện, thành phố và các xã rà soát tiêu chí để đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn từ 2021-2025 làm cơ sở triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị UBND các huyện, thành phố tổng hợp phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở GTVT để nghiên cứu, xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (B/c)
- Như trên;
- Giám đốc, các PGD Sở;
- VP NTM tỉnh;
- Lưu: VT, PCAT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Văn Sang

